

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 12 - 2021

V/v “ tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Minh.

2. Bà Đặng Thị Thu Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2021 về tranh chấp “ thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1992 (có mặt).

Trú tại: Số nhà 235, đường N, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988 (có mặt).

Trú tại: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/ 05/ 2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Vào năm 2010 có tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn H và đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn nên dẫn đến ly hôn. Tại Quyết định công nhận

thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An quyết định chị T và anh H thuận tình ly hôn. Về con chung thì chị T, anh H thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 20/03/2011, còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Tấn P, sinh ngày 14/09/ 2014. Nhưng nay chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với Nguyễn Tấn P. Bởi vì, sau khi ly hôn anh H đã kết hôn, anh H không quan tâm chăm sóc đến con nên việc học tập của cháu P không đạt thành tích tốt. Mặt khác, trong thời gian cháu P sống chung với anh H, khi chị T đến thăm con thì bị gia đình anh H cản trở. Hiện nay, chị T cũng đã đưa cháu P về nhà sinh sống và đã làm thủ tục chuyển trường, nhập học cho cháu P tại Trường Tiểu học thị trấn V. Chị T không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/07/2021 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Thừa nhận có kết hôn với Trần Thị T. Quá trình chung sống có 02 con chung. Đến ngày 14/06/2018 thì ly hôn, về con chung có thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 20/03/2011, còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Tấn P, sinh ngày 14/09/2014. Khoảng tháng 5 năm 2021 chị T có đón cháu P về ngoại chơi rồi ở luôn cho đến nay. Anh H khẳng định rất thương con và chăm sóc tốt. Nay anh H đồng ý giao cháu P cho chị T nuôi dưỡng để cháu P có điều kiện học tập ở thị trấn V được tốt hơn, nhưng anh H yêu cầu chị T cũng phải tạo điều kiện để anh được đến thăm nom và chăm sóc cháu P.

Chị Trần Thị T khởi kiện anh Nguyễn Văn H về việc tranh chấp “*thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T trình bày quan điểm:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, còn bị đơn chấp hành chưa đầy đủ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người nuôi con sau ly hôn. Tại phiên tòa, chị T và anh H thỏa thuận được với nhau về việc thay đổi người nuôi con, phù hợp điểm a, khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận sự thỏa thuận của chị T với anh H. Chị T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P. Về cấp dưỡng chị T không yêu cầu nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “*“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*” là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc chị T và anh H thuận tình ly hôn. Về con chung, chị T trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 20/03/2011, anh H trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Tấn P, sinh ngày 14/9/2014. Nhưng nay chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với Nguyễn Tấn P. Bởi vì, chị T cho rằng anh H không quan tâm, chăm sóc con nên thành tích học tập của cháu P không được tốt. Nay chị T đã lập thủ tục chuyển trường, nhập học cho cháu P tại Trường Tiểu học thị trấn V và đón nhận cháu về nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu P cũng có nguyện vọng được sống với chị T. Anh H đồng ý theo yêu cầu của chị T, anh H yêu cầu chị T không được cản trở khi anh thăm con và đón con, chị T đồng ý nên ghi nhận sự thỏa thuận của chị T, anh H theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T đối với anh Nguyễn Văn H “về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ giao con chung Nguyễn Tấn P, sinh ngày 14/09/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005915 ngày 14 tháng 06 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ Huyện;
- Chi cục THA DS;
- Các đ/s;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Hựu